

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Chí Trường;

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh ngày 01-01-1994 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 (chết) và bà Trần Kim E, sinh năm 1976 (sống); Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ tên Phạm Thị K, sinh năm 1991 (chết) và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 13-6-2024; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ: Ngày 19-6-2024; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấp di khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Diệp Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

- *Người chứng kiến:* Nguyễn văn K1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 13-6-2024, Nguyễn Văn L dùng điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, sim số 0355871127 gọi cho một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ cụ thể, thông qua bạn bè biết được số điện thoại) hỏi “có bán ma túy không”, thì người thanh niên trả lời “có”, sau đó L kêu “bán cho tôi một triệu” thì người thanh niên đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực gần nhà T thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T. Khi đi Lành chạy xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, màu tím chạy đến địa điểm đã hẹn. Đến khoảng 10 giờ, L chạy xe đến đường N cách nhà trọ Q khoảng 100 mét để số tiền 1.000.000 đồng cặp lê đường và lấy khúc gỗ đè lên. Sau đó L điện thoại cho người thanh niên nói “tiền để dưới đất, có đồ chưa?”, người thanh niên trả lời “có rồi, quay lại chỗ cũ lấy” nên L chạy xe lại nơi để tiền trước đó thì thấy có 01 bọc ny lon màu trắng, có rãnh kéo kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nên L dùng chân phải kẹp giữ bọc ny lon và đứng gần xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, lúc này Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ và Công an thị trấn S, huyện T tuần tra phát hiện Lành có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện dưới bàn chân phải của L đang mang dép màu đen, loại dép quai ngang có kẹp 01 bọc ny lon màu trắng, có rãnh kéo kín, bên trong bọc ny lon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

\* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 (một) bọc ny lon màu trắng, có rãnh kéo kín, bên trong bọc ny lon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim số 0355871127, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, nhãn hiệu YMH Maxneo, màu tím, số khung: RENGKCB1VH91007568, số máy: VUMYG139FMBXD007568, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép màu đen, loại dép quai ngang, đã qua sử dụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Văn L).

\* Tại Kết luận giám định số: 784/KL-KTHS ngày 17-6-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng có rãnh kéo kín (dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín), được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,220 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC, thuộc Danh mục II, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ). Hoàn trả mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau

giám định có khối lượng 1,155 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho cơ quan trưng cầu khi nhận kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSTH ngày 27-8-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với 01 đôi dép màu đen, loại dép quai ngang, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người nam (không biết tên và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho L, sau khi lấy ma túy, L đã xóa số điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 1,155 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim số 0355871127, đã qua sử dụng và 01 xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, nhãn hiệu YMH Maxneo, màu tím, số khung: RNGKCB1VH91007568, số máy: VUMYG139FMBXD007568, đã qua sử dụng (xe do Diệp Văn H đứng tên giấy đăng ký đã bán cho người mua phé liệu không biết tên địa chỉ và bị cáo L mua lại chiếc xe này không có giấy đăng ký, nay Diệp Văn H không có yêu cầu đối với xe này).

Bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận cũng như không có lời nói sau cùng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, việc xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn L là hoàn toàn phù hợp pháp luật được quy định tại điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở để kết luận đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị bắt quả tang vào ngày 13-6-2024.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số: 784/KL-KTHS ngày 17-6-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng có rãnh kéo kín (dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín), được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,220 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất được quy định tại số thứ tự 47, mục IIC, thuộc danh mục II, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời tại Cơ quan điều tra bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) .... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đã xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được

hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bản thân bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề gì, Kiểm sát viên cũng không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 đôi dép màu đen, loại dép quai ngang, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo L quản lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người nam (không biết tên và địa chỉ cụ thể) bán ma túy cho L, sau khi lấy ma túy, L đã xóa số điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,155 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim số 0355871127, đã qua sử dụng và 01 xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, nhãn hiệu YMH Maxneo, màu tím, số khung: RNGKCB1VH91007568, số máy: VUMYG139FMBXD007568, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 13-6-2024 đến ngày 19-6-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,155 gam (Một phẩy một trăm năm mươi lăm gam), loại Methamphetamine, còn lại sau giám định đã được niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại bàn phím, bên trong có sim số 0355871127 và 01 (một) xe gắn máy Biển số: 66FH-2710, nhãn hiệu YMH Maxneo, màu tím, số khung: RNGKCB1VH91007568, số máy: VUMYG139FMBXD007568 (đều đã qua sử dụng).

*(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-8-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tựu**